CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 57 /NQ-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2009*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH 235

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 57 /NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ)

Vai trò và vị trí của phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp phát triển và xây dựng đất nước luôn được Đảng và Nhà nước ghi nhận, đánh giá cao và đã được thể chế hoá thông qua hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm lợi ích chính đáng của phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực. Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2010 có vai trò cốt yếu trong khuôn khổ chung của Chính phủ nhằm thực hiện và duy trì bình đẳng giới, tạo điều kiện phát huy mọi tiềm năng, nâng cao vai trò, tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho phụ nữ cũng như tạo điều kiện cần thiết để phụ nữ được hưởng các quyền cơ bản của mình một cách bình đẳng và đầy đủ.

Được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, các tầng lớp phụ nữ đã nỗ lực phấn đấu, đóng góp to lớn vào những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước. Trong lĩnh vực kinh tế, phụ nữ chiếm 50,2% tỷ trọng lao động trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, tăng giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, bảo đảm đời sống, xoá đói giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế. Trong các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, phụ nữ ngày càng có những đóng góp quan trọng. Phụ nữ đang là lực lượng lao động chính và trực tiếp trong các ngành công nghiệp may mặc, giày da, chế biến thuỷ hải sản xuất khẩu và trong việc khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống. Trong các lĩnh vực dịch vụ, thương mại, du lịch, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, phụ nữ cũng đã khẳng định vị thế của mình với tỷ lệ tham gia lao động là 51,8%. Phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo, đưa nước ta trở thành điểm sáng về thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo, được quốc tế đánh giá cao.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hoá, xã hội, phụ nữ chiếm 70% lực lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các trường và 57% lực lượng lao động ngành y tế.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Trong lĩnh vực chính trị, đội ngũ cán bộ nữ ngày càng phát triển. Việt Nam là một trong những nước dẫn đầu châu Á về tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội. Trước những thành quả trên, Việt Nam được Liên hợp quốc đánh giá là điểm sáng về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn của đất nước về bình đẳng giới nói chung và công tác phụ nữ nói riêng, vẫn còn nhiều vấn đề mới nảy sinh như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của phụ nữ còn nhiều bất cập trước yêu cầu của thời kỳ đổi mới, đặc biệt trong công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước; tỷ lệ cán bộ nữ quản lý, lãnh đạo ở các cấp còn thấp, chưa tương xứng với lực lượng và sự đóng góp của phụ nữ; đời sống của một bộ phận phụ nữ còn khó khăn, đặc biệt phụ nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; nhận thức của xã hội và của bản thân phụ nữ về bình đẳng giới còn nhiều hạn chế.

Để thúc đẩy các cơ hội cho phụ nữ phát triển và thụ hưởng từ các thành quả của mình, Luật Bình đẳng giới đã được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007; ngày 27 tháng 4 năm 2007, Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nghị quyết nêu rõ "phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục đổi mới công tác phụ nữ để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều hơn, chủ động hơn, đóng góp ngày càng lớn hơn cho sự phát triển của gia đình, cộng đồng, đất nước và thực hiện bình đẳng giới".

Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhằm xác định những nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan ở Trung ương và địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị.

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương đối với công tác phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới nhằm phấn đấu đến năm 2020, phụ nữ được nâng cao trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế; có việc làm, được cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần; tham gia ngày càng nhiều hơn vào công việc xã hội, bình đẳng trên mọi lĩnh vực; đóng góp ngày càng lớn hơn cho xã hội và gia đình. Phấn đấu để nước ta là một trong các quốc gia có thành tựu bình đẳng giới tiến bộ nhất của khu vực.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị về bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác bình đẳng giới và sự phối hợp liên ngành thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

3. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, chính sách, chương trình, dự án về bình đẳng giới và các giải pháp phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ.

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; xây dựng chính sách khuyến khích phát triển gia đình điển hình gương mẫu theo tiêu chí "gia đình văn hoá";

b) Xây dựng hệ thống các mục tiêu quốc gia, chỉ tiêu về bình đẳng giới, công cụ theo dõi, đánh giá vấn đề lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Nâng cao vị thế của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống thông qua tăng cường sự tham gia lãnh đạo và quản lý của phụ nữ; thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ; lồng ghép cơ chế, chính sách cụ thể về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức nữ.

a) Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục và đào tạo, y tế, pháp luật cho phụ nữ và trẻ em gái;

b) Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo cán bộ nữ;

c) Xây dựng và thực hiện chính sách đặc thù đối với lao động nữ làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và là người dân tộc thiểu số;

d) Xây dựng cơ chế đảm bảo thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định và tăng tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương trong việc bảo đảm cho nữ cán bộ, công chức tham gia quản lý nhà nước.

a) Nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 19/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước;

b) Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 19/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ để xác định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc bảo đảm cho nữ cán bộ, công chức chủ động tham gia vào quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án có liên quan đến phụ nữ và trẻ em;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Xây dựng và ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

d) Xây dựng và ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân các cấp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp.

6. Huy động nguồn lực cho các hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về bình đẳng giới nói chung và sự phát triển của phụ nữ nói riêng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung công việc được phân công trong Phụ lục kèm theo, Thủ trưởng các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm trực tiếp đôn đốc, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động để đảm bảo chất lượng và tiến độ; phối hợp với Văn phòng Chính phủ để bố trí vào chương trình làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những nội dung liên quan.

2. Chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm, các Bộ, ngành báo cáo tiến độ thực hiện công việc được giao về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, kiểm tra và tổng hợp việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh Chương trình, các Bộ, ngành, địa phương chủ động đề nghị và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phụ lục

CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước kèm Nghị quyết số 57 /NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
1	**Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị về bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác bình đẳng giới và sự phối hợp liên ngành thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ**				
a	Tiếp tục xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nội vụ, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam	Quý IV năm 2010	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
b	Xây dựng mô hình thí điểm triển khai thực hiện bình đẳng giới và sự phát triển của phụ nữ ở một số địa phương, cơ sở và tiến hành nhân rộng.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành và địa phương	Quý II năm 2010	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
c	Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ các cấp.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nội vụ, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam	Quý I năm 2010	Báo cáo rà soát

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
d	Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ từ Trung ương đến địa phương, cơ sở.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nội vụ, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam	Quý II năm 2010	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt kế hoạch
đ -	Tổ chức tập huấn kiến thức về giới và kỹ năng lồng ghép giới cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ các cấp.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành và địa phương	Hàng năm	
2	**Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác phụ nữ và bình đẳng giới**				
a	Tiếp tục tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Hàng năm	
b	Xây dựng tài liệu tập huấn, truyền thông về giới và bình đẳng giới.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và địa phương	Quý IV năm 2010	Tài liệu tập huấn, sách, ấn phẩm truyền thông

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
c	Tuyên truyền, giáo dục về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản hướng dẫn thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng một cách thiết thực, phù hợp với từng ngành, địa phương và đối tượng cụ thể.	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành và địa phương	Hàng năm	Kế hoạch triển khai
d	Rà soát tài liệu, chương trình giảng dạy để loại bỏ thông tin, hình ảnh, kiến thức định kiến giới.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành và địa phương liên quan	Quý IV năm 2010	
3	**Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, dự án về bình đẳng giới và các giải pháp phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ**				
a	Rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó có Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đảm bảo phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý IV năm 2010	Báo cáo rà soát và kiến nghị sửa đổi, bổ sung
b	Rà soát cơ chế ưu tiên hỗ trợ xoá mù chữ, phổ cập Tiểu học và Trung học cơ sở đối với phụ nữ là người dân tộc thiểu số, ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý IV năm 2010	

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
c	Xây dựng đề án phát triển giáo dục thường xuyên, trong đó có cơ chế khuyến khích phụ nữ là người dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo tham gia.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành liên quan, địa phương	Quý IV năm 2010	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ
d	Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi.	Bộ Nội vụ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính	Quý IV năm 2010	Thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính
đ	Hướng dẫn thực hiện chính sách đào tạo đặc biệt đối với cán bộ nữ công tác ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, là dân tộc thiểu số, cán bộ nữ đi học trong thời gian đang nuôi con nhỏ.	Bộ Nội vụ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính	Quý IV năm 2010	Thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc
e	Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ để tăng nhanh tỷ lệ phụ nữ được đào tạo sau đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành liên quan	Quý IV Năm 2010	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
g	Xây dựng và thực hiện chương trình phổ cập tin học cho cán bộ nữ ở các cơ quan hành chính và sự nghiệp các cấp.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính	Quý II năm 2010	Đề án

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
h	Xây dựng các chỉ số đánh giá bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thông qua việc lồng ghép giới vào các chỉ số giám sát đánh giá kết quả thực hiện công tác của ngành.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý I năm 2010	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
i	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về lao động, trong đó có Bộ luật Lao động đảm bảo phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý I năm 2010	Báo cáo rà soát
k	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động đảm bảo phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý II năm 2010	Tờ trình Chính phủ về những đề xuất
l	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào các chương trình, đề án hỗ trợ đào tạo nghề hiện hành.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý I năm 2010	Tờ trình Chính phủ về những đề xuất
m	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động và xã hội thông qua việc lồng ghép giới vào các chỉ số giám sát đánh giá kết quả thực hiện của ngành để đưa vào hệ thống cơ sở dữ liệu thu thập hàng năm.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý IV năm 2010	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
n	Tiếp tục hoàn thiện tiêu chuẩn "gia đình văn hoá" cho phù hợp với thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý III năm 2010	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
o	Xây dựng và thực hiện đề án phát triển các dịch vụ hỗ trợ gia đình, cải thiện môi trường sống giai đoạn 2011 - 2020.	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành và địa phương	Quý IV năm 2010	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ
p	Xây dựng Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2015.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan	Quý IV năm 2010	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
q	Xây dựng và ban hành bộ chỉ số phát triển giới của quốc gia, tiêu chí phân loại giới tính trong số liệu thống kê nhà nước.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý II năm 2010	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
r	Hướng dẫn thu thập, tổng hợp số liệu thống kê giới thuộc hệ thống chỉ tiêu quốc gia.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý III năm 2010	Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
4	**Nâng cao vị thế của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống thông qua việc tăng cường sự tham gia lãnh đạo và quản lý của phụ nữ; thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ**				
a	Tạo điều kiện tăng tỷ lệ nhập học mầm non, tiểu học của trẻ em gái; giảm tỷ lệ mù chữ của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Hàng năm	
b	Nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 6 tuổi nói riêng, khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế cho phụ nữ và trẻ em nói chung.	Bộ Y tế	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Hàng năm	
c	Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo cán bộ, công chức nữ ở các Bộ, ngành và địa phương để tạo nguồn cán bộ nữ.	Bộ Nội vụ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam	Quý I năm 2010	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
d	Xây dựng chính sách đặc thù đối với cán bộ nữ làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. biên giới, hải đảo, là người dân tộc thiểu số.	Bộ Nội vụ	Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành, địa phương	Quý II năm 2010	Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ
đ	Xây dựng cơ chế đảm bảo thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định, tăng tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành, địa phương	Quý IV năm 2010	Tờ trình của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội
5	**Quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước**				
a	Nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 19/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ.	Bộ Nội vụ	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Quý IV năm 2009	Báo cáo đánh giá
b	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 19/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ để xác định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc bảo đảm cho nữ cán bộ, công chức chủ động tham gia vào quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, dự án có liên quan đến phụ nữ và trẻ em.	Bộ Nội vụ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các cơ quan liên quan	Quý II năm 2010	Nghị định của Chính phủ

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
c	Xây dựng và ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Văn phòng chính phủ, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành liên quan	Quý II năm 2010	Quy chế
d	Xây dựng và ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân các cấp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp.	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp	Quý III năm 2010	Quy chế
6	**Huy động nguồn lực cho các hoạt động bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ**				
a	Hướng dẫn kinh phí cho các hoạt động bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành.	Bộ Tài chính	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan	Quý IV năm 2009	Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính
b	Bố trí ngân sách cho các hoạt động bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm	
c	Huy động ODA cho các hoạt động bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan	Hàng năm	

www.LuatVietnam.vn

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình	Sản phẩm/hình thức văn bản
7	**Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về bình đẳng giới**				
a	Tăng cường các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến bình đẳng giới và công tác phụ nữ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Hàng năm	
b	Xây dựng chương trình nghiên cứu về bình đẳng giới trong các lĩnh vực; trước mắt, tập trung nghiên cứu các trở ngại liên quan đến sự phát triển của phụ nữ.	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quý I năm 2010	
c	Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình.	Bộ Ngoại giao	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam	Hàng năm	

www.LuatVietnam.vn